TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HS-ST
Ngày: 13-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao

Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Thảo Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2023/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/8/1991 tại Long An. Nơi cư trú: Số 184, Ấp 7, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U và bà Võ Thị L. Vợ tên Đoàn Thị Kim T, có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 24/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1967;

Địa chỉ: C4/20, tổ 4, ấp 3, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Trương Minh Q, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp 3B, xã P, huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Nguyễn Trí D1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp 3A, xã P, huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/8/2023, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển số 52N7-5288 đến đường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, D gặp người thanh niên (không rõ lai lịch) để mua 02 gói ma túy loại Methamphetamine và loại Ketamine với giá 800.000 đồng. Sau khi mua ma túy, D điều khiển xe về Phòng số 11 nhà trọ L ngụ tại Ấp 4, xã P, huyện B cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ, D lấy một ít ma túy loại Methamphetamine ra sử dụng, số ma túy còn lại gồm 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn dư và 01 gói ma túy loại Ketamine D cất vào vỏ gói thuốc lá hiệu Jet để trên kệ gỗ. Sau khi sử dụng xong ma tuý thì lực lượng Công an xã P tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ: 02 gói nylon có rãnh khép viền đỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tất cả được niêm phong; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa và ống hút, 01 xe mô tô biển số 52N7-5288.

Tại Kết luận giám định số 862/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khép viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7481 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khép viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3630 gam, loại Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,5900 gam (Methamphetamine); 1,0730 gam (Ketamine) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSBL ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia

phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn D, qua điều tra bị cáo D cung cấp thông tin đối với người thanh niên trên không đủ cơ sở xác minh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,5900 gam (Methamphetamine); 1,0730 gam (Ketamine) và vỏ bao đựng mẫu giám định được niêm phong, 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa và ống hút.

Đối với xe mô tô biển số 52N7-5288 thuộc sở hữu của ông Đoàn Văn N là cha vợ của bị cáo Nguyễn Văn D. Ông N cho bị cáo mượn xe mô tô 52N7-5288 để làm phương tiện đi làm, việc bị cáo D lấy xe đi mua ma túy thì ông N không biết, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông N là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 17 tháng 8 năm 2023, bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận giám định số 862/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn D là người nghiện ma túy, khoảng 17 giờ ngày 17/8/2023, bị cáo cần ma túy sử dụng nên điều khiển xe mô tô biển số 52N7-5288 đến đường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma tuý loại Methamphetamine và loại Ketamine của một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng về cất giấu tại Phòng số 11 nhà trọ L ngụ tại Ấp 4, xã P để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ, bị cáo lấy một ít ma túy loại Methamphetamine ra sử dụng, sau khi sử dụng xong thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo đang cất giấu 0,7481 gam ma tuý, loại Methamphetamine và 1,3630 gam ma tuý, loại Ketamine cất trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet trên kệ gỗ nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn D là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, xâm phạm

đến sức khoẻ và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông ngoại Võ Minh Q là liệt sĩ, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn D còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo D trình bày không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

[6] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn D, qua điều tra bị cáo D cung cấp thông tin đối với người thanh niên trên không đủ cơ sở xác minh, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp nên không đề cập xem xét.

[8] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,5900 gam (Methamphetamine); 1,0730 gam (Ketamine) và vỏ bao đựng mẫu giám định được niêm phong, 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa và ống hút.

Đối với 01 xe mô tô biển số 52N7-5288 thuộc sở hữu của ông Đoàn Văn N là cha vợ của bị cáo Nguyễn Văn D. Ông N cho bị cáo mượn xe mô tô 52N7-5288 để làm phương tiện đi làm, việc bị cáo D lấy xe đi mua ma túy thì ông N không biết, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông N là phù hợp nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 18/8/2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 13/11/2023 để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,5900 gam (Methamphetamine); 1,0730 gam (Ketamine) và vỏ bao đựng mẫu giám định được niêm phong, 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa và ống hút.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Thảnh